



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Phụ lục**

**CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 2109 /QĐ-BTP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT       | Chỉ tiêu                                                | Dự toán<br>giao bổ sung năm 2026 (1) | Dự toán<br>phân bổ năm 2026 (2) |
|-----------|---------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|
| 1         | 2                                                       | 3                                    | 4                               |
|           | <b>TỔNG CỘNG (=I+II)</b>                                | <b>14.300</b>                        | <b>14.300</b>                   |
| <b>I</b>  | <b>CHI BẢO ĐẢM XÃ HỘI<br/>(LOẠI 370 - KHOẢN 398)</b>    | <b>9.765</b>                         | <b>9.765</b>                    |
| 1         | Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ<br>giúp pháp lý | 6.130                                | 6.130                           |
| 1.1       | Văn phòng Cục                                           | 6.130                                | 6.130                           |
|           | Kinh phí thực hiện tự chủ                               | 0                                    | 0                               |
|           | Kinh phí không thực hiện tự chủ                         | 6.130                                | 6.130                           |
| 2         | Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi<br>thường nhà nước | 1.115                                | 1.115                           |
| 2.1       | Văn phòng Cục                                           | 1.115                                | 1.115                           |
|           | Kinh phí thực hiện tự chủ                               | 0                                    | 0                               |
|           | Kinh phí không thực hiện tự chủ                         | 1.115                                | 1.115                           |
| 3         | Cục Pháp luật dân sự - kinh tế                          | 1.920                                | 1.920                           |
|           | Kinh phí thực hiện tự chủ                               | 0                                    | 0                               |
|           | Kinh phí không thực hiện tự chủ                         | 1.920                                | 1.920                           |
| 4         | Cục Kiểm soát thủ tục hành chính                        | 600                                  | 600                             |
|           | Kinh phí thực hiện tự chủ                               | 0                                    | 0                               |
|           | Kinh phí không thực hiện tự chủ                         | 600                                  | 600                             |
| <b>II</b> | <b>CHI VĂN HÓA THÔNG TIN (LOẠI<br/>160 - KHOẢN 171)</b> | <b>4.535</b>                         | <b>4.535</b>                    |
| 1         | Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ<br>giúp pháp lý | 3.870                                | 3.870                           |
| 1.1       | Văn phòng Cục                                           | 3.870                                | 3.870                           |
|           | Kinh phí thực hiện tự chủ                               | 0                                    | 0                               |
|           | Kinh phí không thực hiện tự chủ                         | 3.870                                | 3.870                           |
| 2         | Cục Đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi<br>thường nhà nước | 665                                  | 665                             |
| 2.1       | Văn phòng Cục                                           | 665                                  | 665                             |
|           | Kinh phí thực hiện tự chủ                               | 0                                    | 0                               |
|           | Kinh phí không thực hiện tự chủ                         | 665                                  | 665                             |

**Ghi chú:**

(1) Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương năm 2026 (đợt 4) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030.

(2) Quyết định số 2107/QĐ-BTP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc giao bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.